TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Lưu Trọng Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Thổ T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Châu Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thổ H và bà Võ Thị L; Vợ: Nguyễn Thị L; con: có 02 người; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL. Có mặt.

2. Thổ D, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Châu Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thổ H và bà Võ Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL. Có mặt.

3. Võ Văn N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Châu Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Đặng Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL. Có mặt.

4. Dương Văn T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2002, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Châu Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Võ Thị C (đã chết); Vợ: K' T, con có 01 người; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đào T1 T1, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1999, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Châu Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D2 và bà Dương Thị D1; Vợ: Mang Thị T4, con có 01 người; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Văn T2, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2002, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Gia Hòa, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn L và bà Thị B; Vợ: Dương Thị Thu T, con có 02 người người; tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Võ Văn N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Đào T1 T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Dương Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Dương Văn L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trà Thị L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng:

- Dương Thị Thu T, sinh năm 2004; Thổ N, sinh năm 1964; Võ Văn Th, sinh năm 1981; Đào T1 T, sinh năm 2001; Võ Thị X, sinh năm 1974; Đào Văn D, sinh năm 1975; Mang Thị S, sinh năm 1987; Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- Lê Văn T, sinh năm 1991; K' Rê, sinh năm 1993; Thổ M, sinh năm 1993; Võ Văn Đ, sinh năm 1988; Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 ngày 03/10/2021 Thổ T, sinh năm 1995, trú tại thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển số 86B8-280.50 lưu thông trên đường thuộc thôn 4, xã TT, huyện ĐL thì xảy ra mâu thuẫn với Dương Văn T, sinh năm 2002 trú tại thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận và Văn T2, sinh năm 2002, trú tại Ấp Gia Hòa, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (là em vợ T). Thổ T về nhà điện thoại cho em trai là Thổ D, sinh năm 1999, trú tại thôn 4, xã TT đi tìm Dương Văn T và Văn T2 để đánh, Thổ D đồng ý. Lúc này Thổ D đang cùng Võ Văn N, sinh năm 1995 trú tại thôn 4, xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận đi chích cá nên Thổ D mượn xe của Võ Văn N để về, nghe vậy Võ Văn N đi cùng Thổ D.

Khi về đến nhà Thổ T, Thổ D và Võ Văn N ra sau bếp gia đình, Võ Văn N, Thổ D mỗi người lấy một cây rựa, Thổ T lấy một cây dao tự chế, Thổ T điều khiển xe môtô biển số 86B8-280.50 đi một mình, Thổ D điều khiển mô tô 86B8-616.05 của Võ Văn N chở N ngồi phía sau cả ba mang theo hung khí đi đến nhà của Dương Văn T để tìm đánh T nhưng không có ở nhà. Nhóm của Thổ T thấy ông Dương Văn D, sinh năm 1978 (là cha ruột của T) đang đứng trước nhà; Thổ D chạy vào dùng rựa chém một cái vào vai trái và một cái vào đầu làm ông D làm ông D ngã xuống; Thổ T xông đến dùng búa chém vào đầu ông Dương Văn D; Võ Văn N dùng rựa chém nhiều cái vào ngực, lưng ông D gây thương tích. Khi thấy ông D gục xuống nền nhà, Thổ T, Thổ D, Võ Văn N tiếp tục đi tìm Dương Văn T để đánh.

Khi đi đến gần nhà ông Đào Văn D, sinh năm 1975, trú tại thôn 4, xã TT, huyện ĐL (là bác của T) thì thấy Dương Văn T và Văn T2 đang đứng trên đường. Thổ T, Thổ D, Võ Văn N cầm hung khí chạy đến đuổi đánh Dương Văn T, Văn T2; T, T2 bỏ chạy vào nhà của ông Đào Văn D. Nhóm của Thổ T đứng trước nhà ông

Đào Văn D chửi bới, thách thức. Đào T1 T1, sinh năm 1999 (là anh họ của T), Dương Văn L, sinh năm 1999 (là anh ruột của T), cùng trú tại thôn 4, xã TT, huyện ĐL cùng T, T2 đi ra. Nhóm của Thổ T, Thổ D, Võ Văn N và nhóm của Dương Văn T, Đào T1 T1, Dương Văn L, Văn T2 đánh nhau tại đường bê tông phía trước nhà ông Đào Văn D. Trong lúc đánh nhau Võ Văn N dùng rựa chém trúng vào vai trái Dương Văn L làm L ngã xuống đường, tiếp đó Võ Văn N cầm rựa chém vào tay trái Đào T1 T1 làm T1 bị đứt tay gây thương tích.

Sau đó nhóm của Dương Văn T dùng típ sắt, cây gỗ có sẵn ở nhà ông Đào Văn D đánh trả lại, nhóm của Thổ T, Thổ D, Võ Văn N bỏ chạy. Khi bỏ chạy Võ Văn N bỏ lại xe mô tô biển số 86B-61605. Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 bực tức nên Đào T1 T1 dùng 01 khúc cây, Dương Văn T dùng 01 cây típ sắt, Văn T2 dùng 01 khúc cây. Cả ba cùng vào đập phá xe mô tô 86B8-61605 làm bể nhiều bộ phận của xe gây hư hỏng. Ông Dương Văn D, Dương Văn L và Đào T1 T1 bị thương tích nên được đưa đi trạm y tế xã TT rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận để điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/2022/TgT, ngày 27/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Dương Văn L:

- Vết thương phần mềm vai trái hình vòng cung đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 12 x 0,7 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Dương Văn L hiện tại là: 3% (ba phần trăm).

- Vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/2022/TgT, ngày 28/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Dương Văn D:

Vùng đỉnh đầu có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước:

+ Vết 1: 6 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

+ Vết 2: 5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vai trái – cánh tay trái, gãy mõm cùng vai trái đã được điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo lành kích thước: 12 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 3%;

- Vết thương phần mềm vùng ngực – bụng đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 20 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương phần mềm 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 3,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Dương Văn D hiện tại là: 19% (một chín phần trăm);

Các vết thương do vật sắc gây ra.

Các vết thương vùng đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương vùng ngực – bụng có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Vết thương vai – cánh tay trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; Vết thương cánh tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2022/TgT, ngày 28/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Đào T1 T1:

- Vết thương ngón IV bàn tay phải, hiện mất đốt xa (đốt 3) và đốt giữa (đốt 2), mỏm cụt 1/2 đốt gần (đốt 1) lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón III bàn tay phải, đứt gân duỗi, gãy thân xương đốt gần ngón III đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế gấp – duỗi ngón III bàn tay phải, để lại sẹo vết thương kích thước: 3,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3% + 2% + 1%;

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đào T1 T1 hiện tại là: 12% (Một hai phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG, ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện ĐL, kết luận:

Xe môtô biển số 86B8-616.05, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, xe đăng ký lần đầu ngày 27/5/2021, theo khấu hao nhà nước giá trị của xe còn lại 95%, giá trị thiệt hại của xe là 3.543.500 (3.730.000 xx 95%) + 300.000 đồng T công + 3.843.500 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 (Một) xe mô tô loại Honda Vison màu trắng biển số 86B8 - 280.50 do Thổ T giao nộp, của bà Trà Thị L1 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L1.

+ 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS sơn màu đen biển số 86B8-616.05 bị hư hỏng của Võ Văn N.

+ 01 (Một) cây rựa bằng kim loại dài 111,3cm, cán dài: 82,5cm, lưỡi rựa dài 28,8cm; bản rộng 4,9cm.

+ 01 (Một) con dao dài 45cm, trên lưỡi dao có ghi chữ FISKARS cán dao bọc cao su màu đen dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước (26 x 10,5) cm.

+ 01 (Một) cây rựa dài 61 cm có cán bằng gỗ dài 34cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (27 x 4) cm, đầu rựa có mấu.

+ 01 (Một) khúc cây dài 76 cm chu vi 12 cm.

+ 01 (Một) cây gỗ đã khô hình trụ dài 97,5 cm đường kính một đầu 7,4 cm, đường kính một đầu 6,3cm.

+ 01 (Một) khúc sắt kính loại dài 42 cm hình tròn đường kính 2,4cm.

+ 01 (Một) số mãnh vỡ trong vùng mãnh vỡ có kích thước 1,6 x 1,1m.

+ 01 (Một) số mãnh vỡ trong vùng mãnh vỡ có kích thước 0,9 x 0,5m.

+ 01 (Một) con dao tự chế bằng kinh loại dài 78,5 cm (lưỡi dài 29cm) bản nơi rộng nhất 5,2cm.

+ 01 (Một) khúc sắt dài 48,2cm đường kích 2,4cm bị nóp méo biến dạng.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 14/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng.

Các bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là đúng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Dương Văn D yêu cầu các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N bồi thường T chi phí điều trị có hóa đơn 3.756.559 đồng; T công của ông D và người chăm sóc từ ngày 03/10 đến 08/10/2021; T thu nhập bị mất 4 tháng; T bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở.

Đào T1 T1 yêu cầu các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn 8.090.710 đồng; T công của T1 và người chăm sóc từ ngày 03/10 đến 10/10/2021; T thu nhập bị mất 5 tháng; T bù đắp tổn thất tinh thần 5 tháng lương cơ sở.

Dương Văn L yêu cầu các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn 7.202.501 đồng; T công của L và người chăm sóc từ ngày

03/10 đến 08/10/2021; T thu nhập bị mất 4 tháng; T bù đắp tổn thất tinh thần 8 tháng lương cơ sở.

Võ Văn N không yêu cầu các bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 bồi thường thiệt hại về tài sản.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Về điều luật: Đối với bị cáo Thổ T đề nghị áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Thổ D, Võ Văn N đề nghị áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Thổ T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Thổ D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án từ 06 năm đến 07 năm tù; xử phạt bị cáo Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Võ Văn N xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS sơn màu đen biển số 86B8-616.05. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây rựa bằng kim loại có kích thước dài 111,3cm, cán rựa dài 82,5cm, đường kính 2,8cm, lưỡi rựa dài 28,8cm, bản rộng 4,9cm, có mũi cong; 01 (một) con dao dài 45cm, trên lưỡi dao có ghi chữ FISKARS, có cán được bọc cao su màu cam, đen, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 26 x 10,5cm; 01 (một) cây rựa dài 61cm, có cán bằng gỗ dài 34cm, lưỡi rựa bằng kim loại kích thước 27 x 4cm, đầu lưỡi rựa có mấu; 01 (một) khúc cây dài 76cm, cây có chu vi là 12,2 cm; 01 (một) cây gỗ đã khô, hình trụ tròn, dài 97,5cm, đường kính một đầu 7,4cm, đường kính đầu còn lại 6,3cm; 01 (một) khúc sắt dài 48,2cm, đường kính 2,4cm, bị móp méo biến dạng; 01 (một) khúc kim loại đài 42cm, hình trụ tròn, đường kính 2,4cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 78,5cm, lưỡi dao có kích thước 29 x 5,2cm, mũi dao bằng; Một số mãnh vỡ trong vùng mãnh vỡ có kích thước 1,6x 1,1m; Một số mãng vỡ trong vùng mãnh vỡ cóc kích thước 0,9x0,5m.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án buộc các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N liên đới bồi thường T tổn thất có hóa đơn và tổn thất thực tế cho ông Dương Văn D số tiền 15.000.000 đồng; Đào T1 T1 số tiền 12.000.000 đồng và Dương Văn L số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo Võ Văn N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị trả lại cho các bị cáo Văn T2, Đào T1 T1, Dương Văn T số tiền các bị cáo đã nộp bồi thường.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, về trách nhiệm hình sự không có ý kiến tranh luận, về trách nhiệm dân sự các bị cáo đều đồng ý bồi thường cho các bị hại khoản tiền có hóa đơn và tổn thất tinh thần như bị hại yêu cầu, đối với khoản thu thu nhập bị mất đồng ý bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Ông Dương Văn D đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Thổ T gửi lời xin lỗi người bị hại, bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Thổ D, Võ Văn N: Biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đào T1 T1, Văn T2, Dương Văn T: Hối hận về hành vi của mình, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lê Văn T, K’ R; Thổ M, Võ Văn Đ không có lý do, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N, Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận định giá tài sản, Biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn với Dương Văn T, Văn T2 nên vào khoảng hơn 18 giờ ngày 03/10/2021 Thổ T gọi điện thoại rủ Thổ D đánh T thì D đồng ý, lúc này Võ Văn N đang cùng D đi chích cá nghe Thổ T gọi thì N đi cùng D về. Khi về đến nhà Thổ T lấy một con dao tự chế, Thổ D, Võ Văn N mỗi người lấy một cây rựa. Thổ T điều khiển xe mô tô biển số 86B8-280.50, Thổ D điều khiển xe mô tô biển số 86B8-616.05 của Võ Văn N chở N ngồi phía sau đi đến nhà của Dương Văn T để tìm T đánh, nhưng không có T ở nhà. Thổ T, Thổ D, Võ Văn N thấy ông Dương Văn D là cha ruột của T đang đứng trước nhà; Thổ D chạy vào dùng rựa chém một cái vào vai trái và một cái vào đầu của ông D; Thổ T xông đến dùng dao tự chế chém vào đầu ông D; Võ Văn N dùng rựa chém nhiều cái vào ngực, lưng ông D; gây thương tích cho ông D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (mười chín phần trăm) (*Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/2022/TgT, ngày 28/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận*).

Khi thấy ông Dương Văn D gục xuống nền nhà, nhóm của Thổ T, Thổ D, Võ Văn N tiếp tục đi tìm Dương Văn T để đánh. Khi đi đến gần nhà ông Đào Văn D (là bác của T) thì thấy Dương Văn T và Văn T2 đang đứng trên đường. Thổ T, Thổ D, Võ Văn N cầm hung khí chạy đến đuổi đánh Dương Văn T, Văn T2; T, T2 bỏ chạy vào nhà của ông Đào Văn D. Nhóm của Thổ T đứng trước nhà ông Đào Văn D chửi bới, thách thức. Đào T1 T1 (là anh họ của T), Dương Văn L (là anh ruột của T) cùng T, T2 đi ra. Nhóm của Thổ T, Thổ D, Võ Văn N và nhóm của Dương Văn T, Đào T1 T1, Dương Văn L, Văn T2 đánh nhau tại đường bê tông phía trước nhà ông Đào Văn D. Trong lúc đánh nhau Võ Văn N dùng rựa chém trúng vào vai trái Dương Văn L làm L ngã xuống đường gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3 % (ba phần trăm) (*Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/2022/TgT, ngày 27/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận*). Tiếp đó Võ Văn N cầm rựa chém vào tay trái Đào T1 T1 làm T1 bị đứt tay gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 % (mười hai phần trăm) (*Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2022/TgT, ngày 28/12/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận*).

Sau đó nhóm của Dương Văn T dùng típ sắt, cây gỗ có sẵn ở nhà ông Đào Văn D đánh trả lại, thì Thổ T, Thổ D, Võ Văn N bỏ chạy. Khi bỏ chạy Võ Văn N bỏ lại xe mô tô biển số 86B-61605. Dương Văn T, Đào T1 T1, Văn T2 bực tức nên Đào T1 T1 dùng 01 khúc cây, Dương Văn T dùng 01 cây típ sắt, Văn T2 dùng 01 khúc cây. Cả ba cùng vào đập phá xe mô tô 86B8-61605 làm bể nhiều bộ phận của xe gây hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 3.543.500 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng) *(Theo Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG, ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện ĐL).*

Thổ T, Thổ D, Võ Văn N, Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với Dương Văn T mà Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đã có hành vi dùng dao tự chế, rựa chém ông Dương Văn L (là cha ruột của T) thương tích 19 %, Đào T1 T1 12 %, Dương Văn L 3% là đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng "dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi dùng típ sắt, cây đập phá xe mô tô biển số 86B8-616.05 của Võ Văn N, gây thiệt hại về tài sản 3.543.500 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng*) của Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể quyền sở tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi; tính đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của Thổ T, Thổ D, Võ Văn N là rất nghiêm T2, rất nguy hiểm cho xã hội, coi thương tính mạng, sức khỏe của người khác; hành vi của Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 tuy ít nghiêm T2 nhưng coi thường tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân.

Xét về vai trò, vị T của các bị cáo:

Đối với hành vi gây thương tích: Thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Thổ T là người khởi xướng, rủ rê, cũng là người trực tiếp cùng với Võ Văn N, Thổ D thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Dương Văn D; các bị cáo Thổ D, Võ Văn N là những người thực hành tích cực, trong đó Võ Văn N là người trực tiếp gây ra thương tích cho Đào T1 T1 và Dương Văn L.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản: Đây cũng là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, xuất phát từ việc bị Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đánh nên Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 đã có hành vi đập, phá xe máy của N. Hành vi của các bị cáo bộc phát, trong trạng thái tinh thần có phần bị kích động do lỗi của bị hại, các bị cáo không có bàn bạc, thống nhất trước.

Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo thành người biết tôn T2 pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Văn T2, Đào T1 T1 T1, Dương Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T2, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện giao nộp mỗi bị cáo số tiền 1.400.000 đồng bồi thường thiệt hại. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thổ T đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường thiệt hại nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo Văn T2, Đào T1 T1 T1, Dương Văn T phạm tội có một phần lỗi của người bị hại; đồng thời các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N, Văn T2, Đào T1 T1 T1, Dương Văn T đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, tại phiên tòa bị hại ông Dương Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Thổ T, Võ Văn N, Thổ D. Nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính:

Từ những phân tích nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp, nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người biết tôn T2 pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án mặc dù bị cáo Thổ T là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp cùng Thổ D, Võ Văn N gây thương tích cho ông Dương Văn D, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong khi đó các bị cáo Thổ D, Võ Văn N cũng là người đã gây ra thương tích cho ông D nhưng không bồi thường, hơn thế bị cáo N còn là người đã trực tiếp gây ra thương tích cho Đào T1 T1 và Dương Văn L. Do đó, cần xử phạt bị cáo N mức án cao nhất và xử phạt bị cáo Thổ T và Thổ D mức án ngang bằng nhau và ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với các bị cáo Văn T2, Đào T1 T1, Dương Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sữa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xác hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 hiện tại không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Dương Văn D:

Ông D bị thương tích và điều trị từ 20 giờ 50 phút ngày 03/10/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/10/2021 là 05 ngày, chi phí điều trị có hóa đơn là 3.756.559 đồng; quá trình ông D điều trị không đi làm nên mất thu nhập và do bà Mang Thị S (là vợ) trực tiếp chăm sóc. Thương tích của ông D ở vùng đỉnh đầu, vai trái, vùng ngực với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19 %, bản thân ông D là lao động phổ thông, nên lấy mức thu nhập bình quân tại địa phương 250.000đồng/ngày. Sau khi bị thương tích tinh thần bị tổn thất; các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đồng ý bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn, tổn thất tinh thần, riêng tiền thu nhập bị mất chấp nhận bồi thường nhưng đề nghị xem xét theo quy định, do đó chấp nhận các khoản sau:

Chi phí điều trị: Số tiền 3.756.559 đồng;

Tiền công lao động và người chăm sóc: 5 ngày x 250.000 đồng/người/ngày x 02 người = 2.500.000 đồng;

Tiền thu nhập bị mất: 3 tháng (26 ngày/tháng) x 250.000 đồng/ngày = 19.500.000 đồng;

Tổn thất tinh thần: 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là 40.656.559 đồng. Xét thấy thương tích của ông D là do các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N cùng gây ra do đó các bị cáo phải bồi thường phần bằng nhau.

Đối với yêu cầu bồi thường của Đào T1 T1:

Đào T1 T1 bị thương tích và điều trị từ 20 giờ 51 phút ngày 03/10/2021 đến 08 giờ 30 phút ngày 10/10/2021 là 7 ngày, chi phí điều trị có hóa đơn là 8.090.710 đồng; quá trình Đào T1 T1 điều trị không đi làm nên mất thu nhập và do ông Đào Văn D (cha ruột) trực tiếp chăm sóc. Thương tích của Đào T1 T1 ở bàn tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 %, bản thân Đào T1 T1 thời điểm bị thương tích làm công nhân, nên lấy mức thu nhập bình quân của công nhân cùng ngành là 250.000đồng/ngày. Sau khi bị thương tích tinh thần bị tổn thất; các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đồng ý bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn, tổn thất tinh thần, riêng tiền thu nhập bị mất chấp nhận bồi thường nhưng đề nghị xem xét theo quy định, do đó chấp nhận các khoản sau:

Chi phí điều trị: Số tiền 8.090.710 đồng;

Tiền công lao động và người chăm sóc: 7 ngày x 250.000đồng/người/ngày x 02 người = 3.500.000 đồng;

Tiền thu nhập bị mất: 3 tháng (26 ngày/tháng) x 250.000 đồng/ngày = 19.500.000 đồng;

Tổn thất tinh thần: 5 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là 38.540.710 đồng. Xét thấy thương tích của Đào T1 T1 là do Võ Văn N trực tiếp gây ra, do đó cần buộc Võ Văn N phải bồi thường ½; Thổ T, Thổ D bồi thường ½.

Đối với yêu cầu bồi thường của Dương Văn L:

Dương Văn L bị thương tích và điều trị từ 21 giờ 00 phút ngày 03/10/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/10/2021 là 5 ngày, chi phí điều trị có hóa đơn là 7.202.501 đồng; quá trình Dương Văn L điều trị không đi làm nên mất thu nhập và bà Mang Thị S là vợ ông Dương Văn D, đồng thời là gì ruột của L trực tiếp chăm sóc. Như vậy, ông Dương Văn D và Dương Văn L là cha, con ruột cùng một người chăm sóc, trong khi đó thương tích của Dương Văn L ở vai trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3 %, nên có khả năng tự chăm sóc, do đã tính công chăm sóc bồi thường trong yêu cầu của ông Dương Văn D, nên không tính công của người chăm sóc anh L. Bản thân anh L là lao động phổ thông, nên lấy mức thu nhập bình quân tại địa phương 250.000đồng/ngày. Sau khi bị thương tích tinh thần bị tổn thất; các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N đồng ý bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn, tổn thất tinh thần, riêng tiền thu nhập bị mất chấp nhận bồi thường nhưng đề nghị xem xét theo quy định, do đó chấp nhận các khoản sau:

Chi phí điều trị: Số tiền 7.202.501 đồng;

Tiền công lao động: 5 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.250.000 đồng;

Tiền thu nhập bị mất: 2 tháng (26 ngày/tháng) x 250.000đồng/ngày = 13.000.000 đồng;

Tổn thất tinh thần: 8 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 11.920.000 đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là 33.372.501 đồng. Xét thấy thương tích của Dương Văn L là do Võ Văn N trực tiếp gây ra, do đó cần buộc Võ Văn N phải bồi thường ½; Thổ T, Thổ D bồi thường ½.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng Thổ T nộp để bồi thường thiệt hại theo biên lai thu tiền số 0002687, ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ĐL trong quá trình chuẩn bị xét xử, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với thiệt hại về tài sản của Võ Văn N: Xe môtô biển số 86B8-616.05, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, xe đăng ký lần đầu ngày 27/5/2021, theo khấu hao nhà nước giá trị của xe còn lại 95%, giá trị thiệt hại của xe là 3.543.500 (3.730.000 xx 95%) + 300.000 đồng tiền công = 3.843.500 đồng là do các bị cáo Văn T2, Đào T1 T1, Dương Văn T gây ra. Tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu bồi thường, nên cần trả lại cho Đào T1 T1, Văn T2, Dương Văn T số tiền mà các bị cáo đã nộp để bồi thường trong quá trình chuẩn bị xét xử.

[5.1] Về vật chứng:

Đối với xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS sơn màu đen biển số 86B8-616.05 bị hư hỏng là tài sản của của Võ Văn N, nên cần trả lại cho Võ Văn N. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) cây rựa bằng kim loại có kích thước dài 111,3cm, cán rựa dài 82,5cm, đường kính 2,8cm, lưỡi rựa dài 28,8cm, bản rộng 4,9cm, có mũi cong; 01 (một) con dao dài 45cm, trên lưỡi dao có ghi chữ FISKARS, có cán được bọc cao su màu cam, đen, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 26 x 10,5cm; 01 (một) cây rựa dài 61cm, có cán bằng gỗ dài 34cm, lưỡi rựa bằng kim loại kích thước 27 x 4cm, đầu lưỡi rựa có mấu; 01 (một) khúc cây dài 76cm, cây có chu vi là 12,2 cm; 01 (một) cây gỗ đã khô, hình trụ tròn, dài 97,5cm, đường kính một đầu 7,4cm, đường kính đầu còn lại 6,3cm; 01 (một) khúc sắt dài 48,2cm, đường kính 2,4cm, bị móp méo biến dạng; 01 (một) khúc kim loại đài 42cm, hình trụ tròn, đường kính 2,4cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 78,5cm, lưỡi dao có kích thước 29 x 5,2cm, mũi dao bằng; Một số mãnh vỡ trong vùng mãnh vỡ có kích thước 1,6x 1,1m; Một số mãng vỡ trong vùng mãnh vỡ cóc kích thước 0,9x0,5m. Là những công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 (Một) xe mô tô loại Honda Vison màu trắng biển số 86B8 - 280.50 của bà Trà Thị L1 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sỡ hữu là trong quá trình điều tra đúng quy định, nên không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N, Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh L, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Các bị cáo Thổ T, Thổ D, Võ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ bồi thường. Tuy nhiên, đối với bị cáo Thổ T đã tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng bồi thường, cho nên bị cáo chỉ phải chịu án phí dân sự đối với số T còn phải thi hành án. Các bị cáo Văn T2, Dương Văn T, Đào T1 T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Thổ T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Thổ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2022.

2. Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Thổ D, Võ Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Thổ D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2022.

Xử phạt Võ Văn N 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2022.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên bố: Văn T2, Đào T1 T1, Dương Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt:

- Đào T1 T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Dương Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Văn T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đào T1 T1, Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận và giao Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp

4.1 Về vật chứng

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Võ Văn N xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS sơn màu đen biển số 86B8-616.05. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây rựa bằng kim loại có kích thước dài 111,3cm, cán rựa dài 82,5cm, đường kính 2,8cm, lưỡi rựa dài 28,8cm, bản rộng 4,9cm, có mũi cong; 01 (một) con dao dài 45cm, trên lưỡi dao có ghi chữ FISKARS, có cán được bọc cao su màu cam, đen, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 26 x 10,5cm; 01 (một) cây rựa dài 61cm, có cán bằng gỗ dài 34cm, lưỡi rựa bằng kim loại kích thước 27 x 4cm, đầu lưỡi rựa có mấu; 01 (một) khúc cây dài 76cm, cây có chu vi là 12,2 cm; 01 (một) cây gỗ đã khô, hình trụ tròn, dài 97,5cm, đường kính một đầu 7,4cm, đường kính đầu còn lại 6,3cm; 01 (một) khúc sắt dài 48,2cm, đường kính 2,4cm, bị móp méo biến dạng; 01 (một) khúc kim loại dài 42cm, hình trụ tròn, đường kính 2,4cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 78,5cm, lưỡi dao có kích thước 29 x 5,2cm, mũi dao bằng; Một số mãnh vỡ trong vùng mãnh vỡ có kích thước 1,6 x 1,1m; Một số mãng vỡ trong vùng mãnh vỡ cóc kích thước 0,9 x 0,5m.

(Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/6/2022).

4.2 Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587; khoản 1 Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc Thổ T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Dương Văn D số tiền 13.552.186 đồng; Dương Văn L số tiền 8.343.125 đồng; Đào T1 T1 số tiền 9.635.177 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 31.530.488 đồng (*Ba mươi mốt triệu năm trăm ba mươi ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng*). Tiếp tục tạm giữ số T 10.000.000 đồng mà Thổ T đã nộp tại biên lai thu T số 0002687, ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ĐL để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Thổ D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Dương Văn D số tiền 13.552.186 đồng; Dương Văn L số tiền 8.343.125 đồng; Đào T1 T1 số tiền 9.635.177 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 31.530.488 đồng (*Ba mươi mốt triệu năm trăm ba mươi ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng*).

- Buộc Võ Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Dương Văn D số tiền 13.552.186 đồng; Dương Văn L số tiền 16.686.250 đồng; Đào T1 T1 số tiền 19.270.355 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 49.508.791 đồng (*Bốn mươi chín triệu năm trăm lẽ tám ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng*).

- Trả lại cho Đào T1 T1, Văn T2, Dương Văn T mỗi người 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*) đã nộp tại các biên lai thu tiền, lần lượt số 0002685, 0002684, 0002683 cùng ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- Thổ T, Thổ D, Võ Văn N, Đào T1 T1, Văn T2, Dương Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Thổ T phải chịu 1.076.524 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Thổ D phải chịu 1.576.524 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm hai bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Võ Văn N phải chịu 2.475.439 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi chín đồng*) án phí dân sư sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/7/2022) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- CQTHAHS - Công an huyện ĐL;
- Sở Tư pháp Bình thuận;
- Chi cục THADS huyện ĐL (khi có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐL;
- Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL;

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Trường